

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 03/6/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Phúc

Ông Phan Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Sen - Thư ký Tòa án huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 16/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐHPT ngày 31/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phạm Văn Đ; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 10/10/1998, tại: Quảng Nam;

Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông Nguyễn T (sinh năm: 1961) và bà Trần Thị N (sinh năm: 1966);

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Ngày 15/9/2020, Nguyễn Phạm Văn Đ bị Công an xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây mất trật tự ở khu dân cư”, phạt tiền 200.000 đồng;

Tiền án: Ngày 12/6/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ bị bắt tạm giam từ ngày 5/11/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Như H; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 17/02/2002, tại: Quảng Nam;

Nơi cư trú: Khu p, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông Võ Như L (sinh năm: 1978) và bà Trần Thị Thu T (sinh năm: 1979);

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu;
Bị cáo chưa có vợ, con;
Tiền sự: Ngày 17/7/2020, Võ Như H bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, phạt tiền 2.500.000 đồng;
Tiền án: Không;
Bị cáo Võ Như H bị bắt tạm giam từ ngày 5/11/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Hồ Công V, sinh năm: 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Lê Thiện P, sinh ngày: 04/01/ 2000 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Nguyễn T, sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 20/6/2020, Nguyễn Phạm Văn Đ đang uống cà phê tại quán Trà Chanh 92, thuộc thôn H, xã B, huyện T thì nhìn thấy anh Hồ Công V và anh Nguyễn Hữu V ngồi uống cà phê ở bàn bên cạnh. Lúc này, Đ nhớ lại trước đây có mâu thuẫn với anh V, nên Đ điện thoại cho Nguyễn Văn N, nhờ N đến quán trà chanh để đánh anh V. Lúc này, N điều khiển xe mô tô BKS 92H1-683.90 chở anh Lê Thiện P đang đi dạo ở thị trấn H, huyện T. Sau khi nghe điện thoại của Đ thì N rủ anh P xuống xã B để uống trà chanh thì anh P đồng ý. N điều khiển xe mô tô BKS 92H1-683.90 chở anh P đến nhà Võ Như H để rủ H cùng đi xuống xã B uống trà chanh. Khi đến nhà H thì anh P đứng ngoài đường (trước nhà H) để nói chuyện với chị Đỗ Thị Kim G, còn N điều khiển xe vào nhà H. Tại nhà H, N lấy 02 con dao, kẹp vào bên hông của xe mô tô. Sau đó N điều khiển xe mô tô BKS 92H1-683.90 chở H và anh P đến quán Trà Chanh 92 tại thôn H, xã B, huyện T. Khi đến quán thì N và H vào ngồi chung bàn với Đ, còn anh P đến ngồi bàn riêng với Huỳnh Văn T. Tại đây, Đ kể cho N và H nghe về mâu thuẫn giữa Đ và anh V trước đây, Đ chỉ vị trí của anh V đang ngồi trong quán và nhờ N, H đánh anh V. Nghe vậy thì N và H đồng ý. Khoảng 30 phút sau, anh V và anh V rời khỏi quán Trà chanh 92. Thấy vậy, N và H chạy ra xe mô tô, N lấy đưa cho H 01 (một) con dao và để phía trước xe mô tô 01 (một) con dao và gọi anh P đi về. N điều khiển xe mô tô BKS 92H1-683.90 chở anh P ngồi giữa, H ngồi sau đuổi theo xe của anh V. Khi đuổi kịp xe của anh V (cách quán Trà Chanh 92 khoảng 100m) thì N ép sát và chặn đầu xe của anh V lại, H dùng dao chém 01 cái vào người anh V, làm anh V ngã xuống đường, xe của anh V và anh V cũng bị ngã xuống đường, N và H nhảy xuống xe cầm dao xông đến chém nhiều cái vào người anh V. Thấy anh V bị đánh, anh V hoảng sợ bỏ chạy.

Sau khi chém anh V xong thì anh Lê Thiện P điều khiển xe mô tô chở N và H về lại thị trấn H, khi đi đến khu vực Ngã ba Cây Cốc thuộc thị trấn H, huyện T thì anh P giao xe cho N điều khiển chở H và anh P. N chở H và anh P đến cây xăng H thì N dừng

xe lại để H xuống xe và giấu 02 (hai) con dao vào bụi cây gần cây xăng H. N tiếp tục chở anh P ra ngã tư H để lấy xe máy còn N điều khiển xe quay lại chở H về nhà.

Sau khi bị thương, anh Hồ Công V được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Thăng Hoa, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng điều trị. Đến ngày 30/6/2020 thì xuất Viện.

Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình, Nguyễn Phạm Văn Đ và Võ Như H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Riêng đối với Nguyễn Văn N, sau khi gây án, ngày 29/6/2020 Nguyễn Văn N đã chết do đuối nước.

Tại Bản kết luận giám định số 339/GĐTT.20 ngày 21/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỉ lệ thương tích của anh Hồ Công V là 20%.

Thương tích chi tiết:

- Mặt sau ngoài đoạn 1/3 trên và giữa cánh tay phải có nhiều vết xát da rách da và cơ đã lành sẹo lồi tập trung trên diện dài 10cm, rộng 3cm, vết lớn nhất rách da và cơ dài 5cm, rộng 0,5cm. Các vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng chệch từ sau ra trước, từ phải sang trái.

- Mặt sau đoạn 1/3 giữa và dưới cẳng tay phải có vết rách da, cơ và vết mổ đã lành để lại sẹo lồi hình chữ Z, cạnh trên (vết mổ) dài 2cm, rộng 0,2cm; cạnh giữa (vết rách da, cơ) dài 6,5cm, rộng 0,2cm; cạnh dưới (vết mổ) dài 5cm, rộng 0,2cm. Tiếp giữa vết rách da cơ về phía trên có vết mổ đã lành để lại sẹo lồi dài 3cm, rộng 0,3cm. Vận động gấp ngửa cẳng tay và gấp duỗi các ngón bàn tay phải bình thường. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

- Mặt dưới đoạn 1/3 dưới đùi trái có vết rách da và cơ hình vòng cung đã lành để lại sẹo lồi dài 12cm, rộng 1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trước ra sau, chệch từ dưới lên trên, từ trái sang phải.

- Gan bàn chân trái, giữa kẽ ngón IV, V có vết rách da đã lành sẹo dài 1,8cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ dưới lên trên.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Phạm Văn Đ, Võ Như H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị như sau:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ, Võ Như H phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Hình phạt: Đối với Nguyễn Phạm Văn Đ áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đối với Võ Như H áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Phạm Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù.

Xử phạt Võ Như H từ 12 đến 18 tháng tù.

Về phần dân sự: Nguyễn Phạm Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh Hồ Công V chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác với số tiền 25.000.000 đồng, Võ Như H đã tự nguyện bồi thường cho anh V chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác với số tiền 10.000.000 đồng. Anh V đã bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xét.

Xử lý vật chứng: 02 (hai) con dao (có đặc điểm tương đối giống nhau, dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt) mà Nguyễn Văn N và Võ Như H dùng để chém anh V. Sau khi gây án, N đã chở H đi giấu hai con dao ở bụi cây gần khu vực cây xăng H. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành truy tìm hai con dao nhưng không thu giữ được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên Tòa các bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ và Võ Như H thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng B, truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ, Võ Như H thừa nhận:

Do trước đây Nguyễn Phạm Văn Đ có mâu thuẫn với anh Hồ Công V nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/6/2020, tại quán Trà chanh 92 thuộc thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Nguyễn Phạm Văn Đ nhờ Nguyễn Văn N và Võ Như H đánh anh V nhằm mục đích trả thù, thì được N và H nhận lời. Khi thấy, anh V rời quán Trà Chanh 92 ra về thì Nguyễn Văn N và Võ Như H dùng dao chém vào người anh V nhiều cái gây thương tích 20%.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, trong quá trình gây thương tích bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ, Võ Như H đã dùng dao là hung khí nguy hiểm và vô cớ gây thương tích cho bị hại Hồ Công V là hành vi côn đồ nên cấu thành định khung tăng nặng theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ, Võ Như H có đầy đủ năng lực hành vi, nhưng với bản chất xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác, các bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho bị hại Hồ Công V 20%. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ có 01 tiền sự và 01 tiền án: Vào ngày 12/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng “ Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Võ Như H phạm tội không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo Hòa có 01 tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn. Sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại đã có đơn bãi nại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đ và áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Hòa nhằm thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ là người khởi xướng nhờ Nguyễn Văn N đánh dần mặt Hồ Công V để trả thù. Sau khi tiếp nhận ý chí của Đ, Nguyễn Văn N rủ thêm Võ Như H cùng gây thương tích cho bị hại Hồ Công V. Do đó, bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ có vai trò thứ nhất trong vụ án, bị cáo Nguyễn Văn N có vai trò thứ 2 trong vụ án (sau khi vụ án xảy ra thì Nguyễn Văn N đã chết), bị cáo Võ Như H có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[4] Về phần dân sự: Nguyễn Phạm Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh Hồ Công V chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác với số tiền 25.000.000 đồng, Võ Như H đã tự nguyện bồi thường cho anh V chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác với số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại Hồ Công V không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về vật chứng: 02 (hai) con dao (có đặc điểm tương đối giống nhau, dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt) mà Nguyễn Văn N và Võ Như H dùng để chém anh V. Sau khi gây án, N đã chở H đi giấu hai con dao ở bụi cây gần khu vực cây xăng H. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành truy tìm hai con dao nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Nguyễn Văn N đã cùng với Nguyễn Phạm Văn Đ và Võ Như H dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém anh Hồ Công V gây thương tích 20%, đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134

Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, sau khi gây án ngày 29/6/2020, Nguyễn Văn N đã chết do bị đuối nước, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn N là có căn cứ pháp luật.

[7] Đối với anh Lê Thiện P: Anh Lê Thiện P có đi cùng với Nguyễn Văn N và Võ Như H đến quán Trà Chanh 92 và có ngồi lên xe mô tô của N nhưng anh P hoàn toàn không biết việc Nguyễn Phạm Văn Đ nhờ Nguyễn Văn N và Võ Như H đánh anh Hồ Công V và Lê Thiện P không có hành vi đánh anh V nên không có cơ sở để xử lý anh Lê Thiện P về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ.

[8] Đối với xe mô tô 92H1-683.90 mà Nguyễn Văn N điều khiển khi gây án, qua xác minh xe mô tô BKS 92H1-683.90 do ông Nguyễn T (cha của Nguyễn Văn N) đứng tên chủ sở hữu. Khi N lấy xe mô tô này đi gây án ông T không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[10] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ, Võ Như H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2/ Hình phạt:

- Đối với Nguyễn Phạm Văn Đ áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Đối với Võ Như H áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Phạm Văn Đ 36 (ba sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/11/2020.

Xử phạt Võ Như H 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/11/2020.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Phạm Văn Đ, Võ Như H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- VKS – TAND tỉnh Quảng Nam
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa
(Đã ký và đóng dấu)